TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST.
Ngày: 29- 02- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Hoàng N, sinh năm 1991 tại Hậu Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi sinh sống: ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hoàng T và bà Nguyễn Thị C; có vợ, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt, anh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 08/9/2023 lực lượng Công an tuần tra trên địa bàn xã T, khi đến trước dãy nhà trọ của ông Cao Hồng P tại ấp D, xã T, huyện L, phát hiện Võ Hoàng N đang đứng bên xe mô tô biển số 37N8 – 8639 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên xe mô tô của N có một bình nhựa màu đỏ treo bên hông xe, có kích thước cao 20cm, đường kính 12cm, kiểm tra bên trong bình nhựa phát hiện 03 túi nylon, một túi có kích thước 06cm x 09cm, một túi có kích thước 05cm x 5,5cm và một túi có kích thước 3,5cm x 5,5cm, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra N khai nhận: N thường đi đến đường T, quận E, Thành Phố Hồ Chí Minh mua ma tuý của một người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng. Vào ngày 08/09/2023 thông qua người thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) thường đến chơi tại phòng trọ của N ở ấp G xã A, huyện L, N1 nói ông T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của N 20 gam ma tuý (vì trước đây N đã 01 lần bán ma tuý cho ông T3), nghe vậy N mượn điện thoại của N1 nói chuyện với ông T3, hai bên thỏa thuận ông T3 sẽ mua ma tuý của N với số tiền 8.000.000 đồng, N mua ma tuý về bán lại cho ông T3 với giá 8.500.000 đồng, địa điểm giao nhận ma tuý tại cây xăng ngã tư Vũng Tàu thuộc Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, N đồng ý. Sau đó N đến hỏi mượn của anh Lê Văn T1 01 xe mô tô biển số 37N8- 8639 nói đi công việc, sau khi mượn được xe N điều khiển xe mô tô trên đến dãy nhà trọ của ông Cao Hồng P làm chủ tại ấp D, xã T, huyện L rủ anh Cao Thanh Hoài P1 đến Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì P1 đồng ý, sau đó N điều khiển xe mô tô trên chở P1 đến đường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thì N dừng xe lại bảo anh P1 đứng chờ, rồi N điều khiển xe đến gặp người phụ nữ tên T2 mua ma tuý với số tiền 8.000.000 đồng, T2 đưa cho N 01 bình nhựa màu đỏ có kích thước cao 20cm, đường kính 12cm, N điều khiển xe quay lại chở P1 về đến

trước dãy nhà trọ của ông Cao Hồng P thì bị phát hiện nên Công an xã T đưa N cùng tang vật về trụ sở làm việc, lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài ra N còn khai nhận: Vào đầu tháng 9/2023 ông T3 gặp N tại phòng trọ hỏi mua của N 10 gam ma tuý, sau đó N đến đường T, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh mua của tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) 4.000.000 đồng ma tuý, rồi chạy về cây xăng ở ngã tư Vũng Tàu thuộc Thành phố B, bán cho ông T3 lấy số tiền 4.300.000 đồng, N thu lợi số tiền 300.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số 2020/KL- KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 26,1433 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2020/KL-KTHS ngày 14/9/2023, 01 xe mô tô biển số 37N8 – 8639.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L Võ Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

- Tại cáo trạng số 35/CT-VKS-LT ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Hoàng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Hoàng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính của Võ Hoàng N; tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2020/KL-KTHS ngày 14/9/2023. Riêng xe mô tô biển số 37N8 – 8639 anh T1 mua của ông Nguyễn Trọng T4 sinh năm 1986 ngụ tại phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhưng chưa làm thủ tục sang tên, hiện Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Hoàng N từ 10 đến 12 năm tù.

Đối với người phụ nữ tên T2 có hành vi bán ma túy cho N và người đàn ông tên T3 là người mua ma tuý của N nhưng hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Cao Thanh Hoài P1 cùng đi với N đến T để mua ma tuý nhưng khi đi N không nói cho P1 biết là đi mua ma tuý và P1 không chứng kiến việc N mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Riêng người thanh niên tên N1 chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Lê Văn T1 là người cho N mượn xe mô tô biển số 37N8- 8639 nhưng anh T1 không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét anh T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 08/9/2023, Võ Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 37N8 – 8639 đến đường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma tuý của người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) có khối lượng: 26,1433 gam loại Methamphetamine với giá 8.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại cho người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.500.000 đồng. Khi N về đến dãy nhà trọ của ông Cao Hồng P tại ấp D, xã T, huyện L thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Đ kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an huyện L và Công an xã T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma tuý và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho đối tượng khác thực hiện hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức rất rõ về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để

tiêu xài cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải buộc bị cáo Võ Hoàng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2020/KL-KTHS ngày 14/9/2023. Riêng xe mô tô biển số 37N8 – 8639 anh Lê Văn T1 mua của ông Nguyễn Trọng T4 sinh năm 1986 ngụ tại phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chưa làm việc được với ông T4 do ông T4 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với người phụ nữ tên T2 có hành vi bán ma túy cho N và người đàn ông tên T3 là người mua ma tuý của N, nhưng hiện không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Cao Thanh Hoài P1 cùng đi với N đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma tuý, nhưng khi đi N không nói cho P1 biết là đi mua ma tuý và P1 không chứng kiến việc N mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

[10] Riêng người thanh niên tên N1 chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Lê Văn T1 là người cho N mượn xe mô tô biển số 37N8- 8639 nhưng anh T1 không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

[11] Đối với ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Võ Hoàng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng N 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Võ Hoàng N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2020/KL-KTHS ngày 14/9/2023. Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa